TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2024/DS-ST
Ngày: 24-6-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2. Bà Vũ Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 153/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ trụ sở: Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Gia Thế, theo giấy ủy quyền số 2387/2023/UQ-TGĐ ngày 08/11/2023 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Quãng Ngọc Ng, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S do ông Trần Gia Thế đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 24/10/2018, bà Quãng Ngọc Ng có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S (sau đây ghi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản phát hành và sử dụng thẻ) và được Ngân hàng phê duyệt ngày 25/10/2018. Căn cứ thu nhập của bà Nga, Ngân hàng đã cấp cho bà Nga thẻ tín dụng loại Ladies First, số thẻ 486265-4161 với hạn mức tín dụng là 15,000,000đồng (mười lăm triệu đồng), mục đích sử dụng là tiêu dùng cá nhân. Hai bên thỏa thuận tiền lãi phải trả theo lãi suất do Ngân hàng quy định.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Nga đã sử dụng các giao dịch với tổng số tiền 252.347.000 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 237.850.000 đồng (số tiền bà Nga trả được hoạch toán vào phí, lãi và nợ gốc). Số nợ còn lại là 17.730.175 đồng bà Nga không thanh toán cho Ngân hàng, nhiều lần Ngân hàng nhắc nhưng bà Nga không thực hiện. Do bà Nga không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ngày 23/7/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ là 17.730.175 đồng sang nợ quá hạn.

Bà Nga vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mà hai bên đã ký, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo yêu cầu bà Nga trả nợ nhưng bà Nga không thực hiện. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu cá nhân bà Nga trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 24/6/2024 là 50.759.392 đồng. Trong đó nợ gốc là 17.730.175 đồng, nợ lãi quá hạn là 33.029.217 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 25/6/2024 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn: Bà Quãng Ngọc Ng mặc dù đã được triệu tập nhưng suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có cơ sở xác định bà Quãng Ngọc Ng có ký với Ngân hàng giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đề ngày 24/10/2018 và phê duyệt ngày 25/10/2018, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 15.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng bà Nga đã vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán

cho Ngân hàng. Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nga phải thanh toán số tiền vay còn nợ phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng tính đến ngày 24/6/2024 là 50.759.392 đồng. Trong đó nợ gốc là 17.730.175 đồng, nợ lãi quá hạn là 33.029.217 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 25/6/2024 cho đến khi trả hết nợ là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, các lời khai, ý kiến của đương sự, của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện bà Quãng Ngọc Ng yêu cầu trả tiền nợ từ việc sử dụng thẻ tín dụng. Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Quãng Ngọc Ng có địa chỉ cư trú tại Phường A, Quận B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Triệu tập bị đơn bà Quãng Ngọc Ng theo đúng qui định, nhưng suốt quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa bà Nga vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Gia Thế có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1]. Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đề ngày 24/10/2018, phê duyệt ngày 25/10/2018 và bản điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời khai của đại diện Ngân hàng đủ cơ sở xác định ngày 25/10/2018 bà Quãng Ngọc Ng và Ngân hàng đã xác lập hợp đồng vay tài sản bằng hình thức sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng số thẻ 486265-4161 với hạn mức tín dụng là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), mục đích tiêu dùng cá nhân.

[2.2]. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Nga đã thực hiện các giao dịch với số tiền là 252.347.000đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 237.850.000đồng. Trong quá trình trả nợ, bà Nga nhiều lần thanh toán trễ hạn.

Ngày 23/7/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Nga và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

[2.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nga đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh đã thanh toán số tiền nợ. Lẽ ra, sau khi bà Nga thực hiện các giao dịch vay tiền thì phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận tại Điều 18, 19, 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng. Nhưng đến nay chưa thanh toán là vi phạm hợp đồng mà hai bên đã ký, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu cá nhân bà Quãng Ngọc Ng thanh toán tiền nợ từ việc sử dụng thẻ tín dụng tính đến ngày 24/6/2024 là 50.759.392 đồng. Trong đó nợ gốc là 17.730.175 đồng, nợ lãi quá hạn là 33.029.217 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về thời hạn thanh toán: Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Quãng Ngọc Ng phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nêu trên một lần ngay kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019, bà Quãng Ngọc Ng còn phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tiền lãi theo lãi suất quá hạn thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đề ngày 24/10/2018 và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tính từ ngày 25/6/2024 đến khi trả hết nợ.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Quãng Ngọc Ng phải trả cho Ngân hàng số tiền 50.759.392 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.537.970 đồng.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1,039,071 đồng theo biên lai thu tiền số 0035187 ngày 03/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 278, Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S:

Buộc bà Quãng Ngọc Ng phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 24/6/2024 là 50.759.392 đồng (năm mươi triệu, bảy trăm năm mươi chín nghìn, ba trăm chín mươi hai đồng). Trong đó nợ gốc là 17.730.175 đồng, nợ lãi quá hạn là 33.029.217 đồng, trả một lần kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày 25/6/2024, bà Quãng Ngọc Ng còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Quãng Ngọc Ng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Quãng Ngọc Ng phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.537.970 đồng (hai triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn, chín trăm bảy mươi đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí là 1.039.071 đồng (một triệu, không trăm ba mươi chín nghìn, không trăm bảy mươi mốt đồng) theo biên lai thu tiền số 0035187 ngày 03/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

4. Quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần S, bà Quãng Ngọc Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận 6
- Chi cục THADS Quận 6
- Chi cục THADS Quận 10
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thụy Bích Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**